TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 699/2023/DS-PT
Ngày: 29/6/2023
V/v Tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hiền**
Các Thẩm phán: 1. Bà **Phạm Thị Thảo**
2. Bà **Vũ Thị Thu Hương**

Thư ký phiên tòa: Bà **An Phương Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Lê Mỹ Phương** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 220/2023/TLPT-DS ngày 01/6/2023 về việc "Tranh chấp đòi tài sản".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 26/2023/DS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận T – Thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2480/2023/QĐ-PT ngày 05/6/2023 và ngày giờ mở lại phiên tòa được ấn định tại Quyết định hoãn phiên tòa số 8217/2023/QĐ-PT ngày 22/6/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:
1. Trẻ **Quách Thanh Đ**, sinh năm 2007;
2. Trẻ **Quách Minh K**, sinh năm 2012.
Cùng địa chỉ: số T4 Đường số 32, phường Bình Trị Đ B, quận Bình T, Thành phố H.
Người đại diện theo pháp luật của hai trẻ Đ, K: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1977 (có mặt)
Địa chỉ: số T4 Đường số 32, phường Bình Trị Đ B, quận Bình T, Thành phố H.

Bị đơn: Bà **Lê Tú A**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: C08M chung cư An P – số 96M đường Hậu G, Phường MM, Quận T, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Vũ Khắc Đ, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: 39T Nguyễn Đình C, Phường 3 thành phố Tân A, tỉnh Long A.

Người kháng cáo: Bị đơn – Bà Lê Tú A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2019 và các tài liệu khác, nguyên đơn trình bày:

Trẻ Quách Thanh Đ (sinh năm 2007) và trẻ Quách Minh K (sinh năm 2012) là con chung của bà Nguyễn Thị Ngọc Đ và ông Quách Vân T.

Sau khi ly hôn với bà Đ (theo Quyết định số 102/2014/QĐST-HNGĐ 17/02/2014 của Tòa án nhân dân quận Bình T – BL.45), ông Quách Vân T có góp số tiền 1.000.000.000đồng với bà Lê Tú A để mua chung căn nhà số 2T9/34B đường Bà H, Phường M3, Quận T, Thành phố H với giá 2.000.000.000đồng. Ông Tuấn đã giao tiền cho bà Lê Tú A: Lần thứ nhất vào ngày 25/3/2018 với số tiền 750.000.000đồng và lần thứ hai giao ngày 27/3/2018 với số tiền là 250.000.000đồng. Việc giao nhận tiền hai bên có lập văn bản do bà Lê Tú A trực tiếp viết và ký tên.

Ngày 13/8/2018, ông Quách Vân T chết do bị bệnh ung thư (BL.48). Trước khi chết khoảng một tuần thì ông T có nói với gia đình về số tiền góp chung với bà Lê Tú A mua nhà là 1.000.000.000đồng (Một tỉ đồng) nhưng chưa được bà Tú A hoàn trả. Do đó, gia đình ông T đã nhiều lần liên hệ với bà Lê Tú A để yêu cầu bà Lê Tú A trả lại số tiền 1.000.000.000đồng cho ông T chữa bệnh, nhưng bà Lê Tú A cố tình tránh né và không có thiện chí giải quyết đối với số tiền trên cho đến nay.

Ông Quách Vân T chết không để lại di chúc. Cha ông T chết năm 1987, mẹ ông T chết năm 2002 (BL.53, 54). Do đó, người thừa kế theo pháp luật của ông T hiện nay chỉ có 02 con là Quách Thanh Đ và Quách Minh K (BL.49, 50) do bà Đ là người đại diện theo pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Tú A cho rằng ông Quách Vân T đã nhận lại số tiền 1.000.000.000đồng và có cung cấp cho Tòa án 03 giấy biên nhận tiền có chữ ký của ông T. Bà Đ không thừa nhận chữ ký của ông T trên các giấy nhận tiền do bà Tú A cung cấp nên đã yêu cầu giám định chữ kỷ, chữ viết của ông T.

Kết quả giám định của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an xác định: giấy nhận tiền ngày 06/8/2018 với số tiền 400.000.000đồng là chữ ký chữ viết của ông Quách Vân T; 02 giấy nhận tiền còn lại là ngày 24/06/2018 với số tiền 200.000.000đồng và ngày 24/7/2018 nhận số tiền 400.000.000đồng thì không phải chữ ký, chữ viết của ông T.

Ngày 01/8/2019, bà Đ đại diện cho hai con khởi kiện yêu cầu bà Lê Tú A hoàn trả số tiền 1.000.000.000đồng đã nhận của ông T theo hai Giấy nhận tiền ngày 25/3/2018 và 27/3/2018, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện: Chỉ yêu cầu bà Lê Tú A trả số tiền 600.000.000đồng còn lại theo hai Giấy nhận tiền nêu trên, không yêu cầu số tiền 400.000.000đồng bà Tú A đã trả theo Giấy ký nhận ngày 06/8/2018 của ông Quách Vân T.

Theo bản tự khai và các Biên bản, tài liệu khác, ông Vũ Khắc Đ đại diện cho bị đơn – bà Lê Tú A, trình bày:

Bà Lê Tú A và ông Quách Vân T quen biết nhau trong công việc, biết bà Lê Tú A kinh doanh bất động sản nên ông T đề nghị được góp vốn với bà Tú A để mua chung căn nhà 2T9/34B đường Bà H, Phường M3, Quận T.

Ông Tuấn đã giao cho bà Tú A (có ký nhận) tổng cộng một tỷ đồng, cụ thể: Ngày 25/3/2018, ông T giao cho bà Lê Tú A số tiền 750.000.000đồng và ngày 27/3/2018, ông T giao số tiền 250.000.000đồng.

Nhưng sau đó, do giấy tờ căn nhà 2T9/34B đường Bà H, Phường M3, Quận T chưa hợp lệ nên việc mua bán nhà chưa tiến hành công chứng được.

Vào tháng 6/2018, ông T nói đang bị bệnh nên cần tiền chữa trị và muốn lấy lại số tiền trên, nên: ngày 24/6/2018, bà Lê Tú A giao cho ông T số tiền 200.000.000đồng; Ngày 24/7/2018, bà Lê Tú A giao cho ông T số tiền 400.000.000đồng và ngày 06/8/2018, bà Lê Tú A giao tiếp cho ông T số liền còn lại là 400.000.000đồng. Tất cả các lần giao nhận tiền đều có giấy giao tiền do bà Lê Tú A viết và ông T ký tên, ghi rõ họ và tên.

Nay bà Lê Tú A xác nhận là đã hoàn trả lại cho ông T số tiền 1.000.000.000đồng là sự thật, nên bà Lê Tú A không đồng ý với yêu cầu của bà Đ.

Đối với Kết luận giám định số 2872/C09B ngày 05/8/2020 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố H, bà Lê Tú A không đồng ý vì

thực tế toàn bộ 03 giấy nhận tiền mà bà Lê Tú A giao nộp cho Tòa án là đều do ông Quách Vân T ký và viết rõ họ tên.

Bà Lê Tú A yêu cầu giám định lại chữ ký và viết tên của ông Quách Vân T trong hai giấy nhận tiền ngày 24/6/2018 và ngày 24/7/2018, yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu để làm mẫu so sánh đối chiếu là Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở số 22546 quyển số 10 ngày 13/10/2016 giữa ông Phó Chính P với ông Quách Vân T tại Phòng Công chứng số W (Địa chỉ: số 94-9T Đường Ngô Q, Phường K, Quận P, Thành phố H); Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở số 006870 quyển số 4 ngày 27/4/2016 giữa ông Phạm Văn C với ông Quách Vân T tại Văn phòng Công chứng Bình T (Địa chỉ: Số KP9 Đường tỉnh lộ M0, phường Bình Trị Đ B, quận Bình T, Thành phố H), nhưng không được Tòa án chấp nhận.

Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố H đã đưa vụ án ra xét xử và quyết định tại Bản án sơ thẩm số 26/2023/DS-ST ngày 23/03/2023 như sau:

“1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là trẻ Quách Thanh Đ và Quách Minh K (do bà Nguyễn Thị Ngọc Đ làm đại diện theo pháp luật) về việc đòi lại tài sản đối với bị đơn là bà Lê Tú A: Buộc bà Lê Tú A có nghĩa vụ trả lại cho trẻ Quách Thanh Đ và Quách Minh K (do bà Nguyễn Thị Ngọc Đ làm đại diện theo pháp luật) số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

Thời hạn thanh toán: Thanh toán sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, lãi suất chậm trả bằng 50% mức lãi suất cho vay giới hạn tại thời điểm trả nợ là 20%/năm, tương đương với mức lãi suất chậm trả là 10%/năm, tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.)

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 400.000.000 đồng theo giấy biên nhận ngày 06/08/2018 do ông Quách Vân T ký nhận".

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 31/03/2023, Bị đơn kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm do chưa xem xét toàn diện chứng cứ, yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng ý bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, qua thỏa thuận, để chấm dứt vụ án nguyên đơn đồng ý chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 300.000.000đ thay vì số tiền 600.000.000đ đã yêu cầu ở cấp sơ thẩm.

Bị đơn do ông Vũ Khắc Đ đại diện trình bày: Bị đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, vì bản án sơ thẩm đã không xem xét chứng cứ một cách toàn diện, không cho thực hiện giám định lại với chữ ký và chữ viết của ông Quách Vân T trên các giấy nhận tiền ngày 24/06/2018 và 24/07/2018 dù kết quả giám định là không chính xác, vì ông T là người Hoa nên viết và ký tên tiếng Việt không rành, nên khi bệnh yếu có thể ký tên không còn chuẩn như trước. Nhưng nhìn bằng mắt thường có thể thấy phần chữ viết tên Quách Vân T trên các tài liệu cần giám định là rất giống nhau. Mặt khác, các tài liệu mẫu so sánh để giám định là do phía nguyên đơn xuất trình, rất cận thời điểm ông T đã phát bệnh nên có thể không giống mẫu chữ ký trước đây khi ông T chưa bị bệnh. Phía bị đơn có xuất trình hai mẫu chữ ký của ông T tại Hợp đồng ký năm 2016 – thời điểm trước khi ông T bị bệnh để làm tài liệu so sánh nhưng không được Tòa sơ thẩm chấp nhận. Bà Tú A và ông T làm ăn chung nhiều lần, rất trọng chữ tín. Nên khi ông T bị bệnh yêu cầu lấy lại tiền, bà Tú A đã trả đủ làm nhiều đợt, nhưng vì tin nhau nên không thu hồi lại giấy nhận tiền.

Tại phiên tòa, qua trao đổi với bà Tú A, ông Đ đại diện bị đơn cho rằng bà Tú A vẫn khẳng định đã trả đủ số tiền một tỷ đồng cho ông Quách Vân T, nhưng để kết thúc sớm vụ án nên bà Tú A đồng ý giao cho hai con của ông T số tiền 300.000.000đ xem như hỗ trợ. Số tiền 300.000.000đ này sẽ được thực hiện giao ngay khi án có hiệu lực pháp luật, đồng ý với các phần khác của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm và trước khi nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Xét tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về cách giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm để công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hòa giải thành tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn kháng cáo theo Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên được chấp nhận để xem xét lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo: Bị đơn kháng cáo yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm do cho rằng kết quả giám định chữ ký và chữ viết tên ông Quách Vân T tại giấy nhận tiền ngày 24/06/2018 và ngày 24/07/2018 là không chính xác.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự đã hòa giải thành và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, như sau:

Bà Tú A có trách nhiệm giao cho hai trẻ Quách Thanh Đ và Quách Minh K (do bà Nguyễn Thị Ngọc Đ làm đại diện theo pháp luật) số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) để chấm dứt nghĩa vụ thanh toán theo các giấy giao tiền của ông Quách Vân T ngày 25/03/2018 và ngày 27/03/2018.

Việc giao tiền thực hiện ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Các phần khác của bản án sơ thẩm: các bên đồng ý theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Xét thấy sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H cũng đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự;

Căn cứ Điều 300, Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận T, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Án phí dân sự sơ thẩm được tính lại theo Khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Bị đơn chịu án phí trên số tiền 300.000.000đ phải thi hành cho nguyên đơn là 15.000.000đ.

Đối với những phần nguyên đơn rút yêu cầu: hai trẻ Quách Thanh Đ và Quách Minh K là trẻ vị thành niên đã được miễn nộp tạm ứng án phí nên không cần xử lý tạm ứng án phí theo Khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

Những phần khác không bị kháng cáo được giữ nguyên.

[4] Án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo Khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được nhận lại tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 148, Điều 300, Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lê Tú A.

Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 26/2023/DS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận T – Thành phố H như sau:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Bà Lê Tú A có trách nhiệm giao trả cho hai trẻ Quách Thanh Đ và Quách Minh K (do bà Nguyễn Thị Ngọc Đ làm đại diện theo pháp luật) số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) để chấm dứt nghĩa vụ thanh toán theo các giấy giao tiền của ông Quách Vân T ngày 25/3/2018 và ngày 27/3/2018.

Thực hiện giao tiền ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, lãi suất chậm trả bằng 50% mức lãi suất cho vay giới hạn tại thời điểm trả nợ là 20%/năm, tương đương với mức lãi suất chậm trả là 10%/năm, tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do nguyên đơn rút yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 400.000.000đồng trong tổng số tiền 1.000.000.000đ bị đơn đã nhận theo giấy giao tiền của ông Quách Vân T ngày 25/3/2018 và

ngày 27/3/2018 (do ông Quách Vân T đã nhận lại theo giấy biên nhận ngày 06/8/2018).

3. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Bà Lê Tú A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và nộp tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Chi phí giám định do nguyên đơn tự nguyện chịu và đã thực hiện xong.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn kháng cáo không phải nộp án phí phúc thẩm, bà Lê Tú A được nhận lại tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0013157 ngày 06/04/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận T, Thành phố H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.H;
- TAND Q.T;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- Chi cục THADS Q.T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hiền

2023DSPT32142 1 000116 014211 22.06.2023 11:11
Quách Thanh Đức